

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số Năm học 2025 – 2026

Thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 20/8/2025 của UBND xã Xuân Hưng về Kế hoạch chuyển đổi số xã Xuân Hưng năm 2025.

Trường Mầm non Xuân Bắc xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường, tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập quốc tế. Đồng thời, nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển văn hoá số trong toàn trường, qua đó nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong bối cảnh kỷ nguyên số.

- Tập trung xây dựng hạ tầng số đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin; phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực số, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của thời đại.

- Hoàn thiện các nền tảng và dịch vụ số phục vụ dạy học và quản trị giáo dục, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và thuận lợi cho người học, nhà trường và xã hội.

- Tăng cường cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số

và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện tốt việc sử dụng Internet phục vụ cho việc quản lý nhân sự và chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục xây dựng trang Website của nhà trường và hướng dẫn CBGVNV sử dụng trang Website một cách có hiệu quả. Duy trì cập nhật thường xuyên các tin, bài tuyên truyền, các hoạt động của nhà trường.

- Phấn đấu 100% CBGVNV trong trường biết sử dụng máy tính, soạn bài và soạn thảo các văn bản trên máy tính, biết ứng dụng và sử dụng CNTT có hiệu quả trong giảng dạy, thường xuyên áp dụng CNTT vào trong các hoạt động của trẻ hàng ngày.

- 100% giáo viên trong trường biết ứng dụng CNTT vào việc phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Phấn đấu 95% giáo viên trong trường biết soạn giáo án điện tử để trình chiếu Powpoint và ứng dụng xây dựng kế hoạch giáo dục.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điện tử, quản lý CCVC, hệ thống quản lý nhà trường SMAS, CSDL ngành, MISA, quản lý tài sản, phổ cập giáo dục, Nutri All...

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng thể chế; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường sử dụng các phân hệ quản lý CBGVNV và học sinh trên hệ thống quản lý nhà trường tại địa chỉ <https://smas.edu.vn>

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin trường, lớp, dữ liệu học sinh (thông tin cá nhân trẻ, kết quả cân đo sức khỏe trẻ, mã số định danh cá nhân...), thông tin về đội ngũ, về phòng học, về tài sản tài chính... tại hệ thống CSDL ngành GD&ĐT tại địa chỉ <https://truong.csdl.moet.gov.vn> đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống". Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để thực hiện việc kết nối, đồng bộ, xác thực dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư.

- Đối với hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện in vào cuối học kì, cuối năm học và lưu trữ theo quy định.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa (chế độ học sinh, thi đua khen thưởng...)

- Tiếp tục tuyên truyền ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số. Áp dụng các ứng dụng trên thiết bị di động để trao đổi, thông tin giữa nhà trường với phụ huynh học sinh để gửi thông báo, điểm danh, nghỉ học, phản hồi, đánh giá.

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh.
- Tăng cường ứng dụng trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn.
- Triển khai, sử dụng có hiệu quả cổng thông tin điện tử, thư điện; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.

2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng

Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo tăng cường đầu tư các thiết bị CNTT và các hoạt động quản lý của nhà trường và công tác giảng dạy của giáo viên một các hiệu quả và thiết thực cụ thể:

- Sử dụng nhiều nhà mạng khác nhau để đảm bảo chất lượng và sự ổn định khi sử dụng dịch vụ Internet và hoạt động quản lý tài chính, thống kê, chăm sóc, nuôi dưỡng...

- Rà soát và xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối Internet tới các điểm trường.

- Trang bị thêm các thiết bị điện tử kỹ thuật số khác phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể CBGVNV về kỹ năng nhận biết các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT;

- Thường xuyên cập nhật thông tin chi tiết về chiến dịch và công cụ xử lý mã độc tại địa chỉ: <https://khonggianmang.vn/chiendichmadoc2022>. Sử dụng các phần mềm diệt virus có bản quyền và cập nhật các bản vá lỗi bảo mật hệ điều hành khi có hướng dẫn của cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin.

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho CBGVNV và người lao động

- Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% CBGVNV về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- Quan tâm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

- Tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT, tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, đổi mới nội dung chương trình bồi dưỡng theo hướng thiết thực, cập nhật, ưu tiên sử dụng phần mềm, khai thác thông tin trên Internet, giới thiệu các trang khai thác thông tin có ích cho giáo viên.

- Hàng tháng các tổ khối tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, thảo luận

về kinh nghiệm ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy.

4. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Tiếp tục triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ và các hệ thống thông tin khác của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các hệ thống khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ.

- Xây dựng và triển khai Kho học liệu số dùng chung của nhà trường.

- 95% CBQLGV trong nhà trường sử dụng gmail cá nhân, duy trì nền nếp trong việc cập nhật các thông tin điều hành của cấp trên và nhà trường. Thực hiện việc chấm và báo ăn trên drive hàng ngày hiệu quả.

5. Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số

- Tiếp tục triển khai thu các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường...

6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin. Yêu cầu 100% các CBGVNV duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của đơn vị

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyên đồ số và thống kê giáo dục năm 2025-2026. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT - CĐS và thống kê giáo dục năm học 2025-2026. Báo cáo kết quả triển khai, chỉ đạo về phòng Văn hóa xã hội xã đúng thời gian.

2. Đối với giáo viên, nhân viên:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 của trường Mầm non Xuân Bắc, đề nghị CBGVNV trong đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CBGVNV (đề t/h);
- Website;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Kim Nghĩa